TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 37/2020/HS-ST Ngày: 27/4/2020	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào

Bà Phan Thị Quế

- *Thư ký phiên toà*: Bà Dương Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Ông Phan Lê Tời - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Xuân TR, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/02/1992; sinh, trú quán: xóm Văn Sơn, xã V Th, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An;Nghề nghiệp: làm ruộng;Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 9/12;Họ tên cha: Nguyễn Kim Đ (đã chết);Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961;Anh chị em: nhà có 03 anh chị em ruột, TR là con thứ ba;Vợ, con: chưa có.Tiền án,: không; tiền sự : Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành áp dụng biện phaps hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 57/2018/QĐ –TA ngày 11/10/2018, chấp hành xong tháng 10/2019.Bị can bị tạm giữ 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020 được tại ngoại.Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

* Người bị hại: Bà Vũ Thị Ngh; sinh năm: 1972; địa chỉ: Khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

- Chị Trần Thị B; sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm Tây Tiến, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Ngô Văn H; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/12/2019, Nguyễn Xuân TR đi đến bện viện Đa khoa huyện Yên Thành với mục đích tìm sơ hở của người có tài sản để trộm cắp, khoảng 01 giờ 30 phút TR đi vào khuôn viên Bênh viện, vào phòng bệnh số 09 tại đây TR đã lén lút lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu Trắng – hồng của bà Vũ Thị Ngh; sinh năm: 1972; địa chỉ: Khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng đang cắm sạc pin của chị Trần Thị B; sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm Tây Tiến, xã Tiến Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đến vào hồi 09 giờ sáng ngày 24/12/2019 bị cáo TR đã đưa chiếc điện thoại đã trộm cắp của chị Trần Thị B; đến cửa hàng điện thoại " H B" tại khối 2, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, bị cáo gặp anh Ngô Văn H; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 2, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An là chủ cửa hàng, TR thỏa thuận bán cho anh Hoàng chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4, màu vàng với giá 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng) ,chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu Trắng – hồng bị cáo mang về cất dấu tại nhà ở của mình: xóm Văn Sơn, xã V Th, huyện Yên Thành, Nghệ An.

Ngày 25/12/2019 cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Yên Thành đã triệu tập Nguyễn Xuân TR đến trụ sở làm việc, biết không thể che dấu hành vi phạm tội của mình nên TR đầu thú và khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội trộm cắp 02 chiếc điện thoại của chị Vũ Thị Ngh và Trần Thị B, bị cáo TR đã tự giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu Trắng – hồng; anh Ngô Xuân H cũng đã giao nộp lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy J4, màu vàng mà

anh Hoàng đã mua của TR. Hiện nay đã trả lại cho người bị hại là đúng quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá số 53/KL - HDĐGTS ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

-Một (01) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, màu vàng có số IMEI1: 358131095572443, số IME2: 358132095572441, giá trị còn lại 1.250.000vnđ.

-Một (01) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu Trắng – hồng có số IMEI1: 355079083696117, số IME2: 355079083696115, giá trị còn lại 1.150.000vnđ.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Vũ Thị Ngh và Trần Thị B đã nhận lại điện thoại là tài sản của mình; anh Ngô Văn H đã nhận lại số tiền 700.000 đồng từ bị cáo TR, là số tiền mà TR đã bán chiếc điện thoại của bị cáo trộm cắp mà có cho anh Hoàng. Nay không có yêu cầu đền bù gì về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi phạm tội của mình và vật chứng vụ án nêu trên.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Nguyễn Xuân TR đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập, xác minh được có tại hồ sơ.Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân TR về "Tội trộm cắp tài sản", Đề nghị áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân TR từ 06 đến 09 tháng tù;Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành*: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh*:

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản đầu thú lập vào ngày 25/12/2019 và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Xuân TR lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút trộm 02 chiếc điện thoại của chị Vũ Thị Ngh và Trần Thị B, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân TR đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm TR của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự của nước CHXHCN Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, hành vi mà bị cáo thực hiện còn gây mất trật tự an ninh trên địa bàn. Lỗi của bị cáo trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân TR chưa có tiền án. Về tiền sự : Năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành áp dụng biện pháp hành chính đưa

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 57/2018/QĐ –TA ngày 11/10/2018, chấp hành xong tháng 10/2019, bị cáo mới cai nghiện trở về địa phương được hai tháng đã phạm tội nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội có thời hạn mới đủ để răn đe.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu , thuộc trường hợp ít nghiêm TR, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố của bị cáo được nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trên cơ sở căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng của các bị cáo; xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo là thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có thu nhập ổn định miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Ngô Văn H mua điện thoại của TR nhưng không biết chiếc điện thoại nói trên do TR phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Hoàng.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại, người có nghĩa vụ liên quan đã nhận lại được tài sản. Bị hại và người có nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân TR phạm tội “Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân TR 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, trừ đi ngày tạm giữ từ 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí*:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Xuân TR phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- Bị cáo, người bị hại, người LQ;
- TAND tỉnh NA;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thái Dương

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân TR 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án, trừ đi ngày tạm giữ từ 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

-Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.Vật chứng vụ án: Không

3.Trách nhiệm dân sự: Không

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Xuân TR phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Quế **Nguyễn Đức Hào** **Phạm Thái Dương**